

Số: /QĐ-CAT-PC08

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Cảnh sát giao thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 406 thí sinh hạng B, C1 (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 16/6/2026 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, địa chỉ: phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An (có mã QR kèm theo).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Thượng tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Trần Trung Thành, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên (có danh sách kèm theo).

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, Điều 2 chịu trách

nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đ/c Giám đốc | (để báo cáo)
- Cục C08 BCA
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PC08(Lực).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đại tá Nguyễn Đức Cường

DANH SÁCH SÁT HẠCH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CAT-PC08 ngày /6/2026 của Công an tỉnh)

TT	CẤP BẬC, HỌ TÊN	NHIỆM VỤ
1	Trung tá Phạm Văn Lực	Sát hạch viên
2	Trung tá Bùi Thái Cường	Sát hạch viên
3	Trung tá Vũ Minh Phương	Sát hạch viên
4	Trung tá Nguyễn Quốc Phúc	Sát hạch viên
5	Trung tá Đặng Trọng Quang	Sát hạch viên
6	Trung tá Phạm Công Thành	Sát hạch viên
7	Trung tá Bùi Thanh Sơn	Sát hạch viên
8	Trung tá Lê Văn Hùng	Sát hạch viên
9	Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú	Sát hạch viên
10	Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt	Sát hạch viên
11	Thiếu tá Nguyễn Việt Cường	Sát hạch viên
12	Đại úy Nguyễn Văn Phương	Sát hạch viên
13	Đại úy Nguyễn Quốc Anh	Sát hạch viên
14	Đại úy Nguyễn Tuấn Anh	Sát hạch viên
15	Thượng úy Trần Thiện Hoàng	Sát hạch viên

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 3230/QĐ-CAT-PC08 ngày 14 tháng 6 năm 2026 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	ĐẶNG XUÂN ÁI	20/10/1969	*****97	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24592
2	TRẦN NGỌC AN	07/01/1977	*****19	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24593
3	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	22/07/2005	*****82	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24813
4	THÁI NGUYỄN TÚ ANH	10/01/1995	*****63	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24834
5	VĂN THỊ TRÂM ANH	24/08/2007	*****21	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24841
6	NGUYỄN HỒ VIỆT ANH	19/05/2007	*****79	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		27341
7	NGUYỄN THỊ MINH ANH	09/11/2001	*****58	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	28161
8	TRẦN QUANG ANH	06/07/2007	*****74	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		27982
9	TRẦN THỊ KIM ANH	21/05/1995	*****28	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24925
10	NGUYỄN THỊ KIM ANH	22/04/1999	*****53	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24286
11	LÊ VĂN ANH	11/10/1996	*****78	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24545
12	LÊ THỊ TRANG ANH	10/04/1998	*****80	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		24567
13	TRƯỜNG THỊ LAN ANH	10/08/1995	*****72	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		24594
14	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	22/02/1996	*****94	Xã Vạn An, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24830
15	ĐẬU THỊ ÁNH	17/01/2002	*****83	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		24738

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
16	PHAN THỊ ÁNH	14/07/1993	*****81	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24568
17	LƯU GIA BẢO	02/06/2007	*****79	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24886
18	NGUYỄN THỊ BÍCH	13/12/1993	*****01	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24569
19	ĐẶNG THỊ BÍCH	25/04/1988	*****39	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24595
20	VI VĂN BIỂU	31/07/2002	*****69	Xã Mường Chộng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24897
21	NGUYỄN HUY BÌNH	05/11/1983	*****37	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24861
22	NGUYỄN VĂN BÌNH	08/10/1955	*****52	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24389
23	NGUYỄN HUY BÌNH	08/08/1989	*****64	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24546
24	NGUYỄN THỊ BÌNH	09/12/1987	*****33	Xã Hương Sơn, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24547
25	NGUYỄN THỊ CẢNH	08/08/1988	*****28	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24632
26	BÙI THÀNH CÔNG	01/09/2002	*****03	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24289
27	LÊ VĂN CÔNG	01/02/1989	*****07	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x		24596
28	CAO THẾ CỬ	22/12/1984	*****43	Xã Quỳnh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		24895
29	LÊ VIỆT CƯỜNG	15/02/1996	*****03	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24850
30	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	26/09/1996	*****15	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24862
31	HOÀNG MẠNH CƯỜNG	16/07/1995	*****66	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24741
32	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	29/01/1995	*****61	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24742

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
33	NGUYỄN TRỌNG CƯỜNG	22/01/1985	*****75	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24760
34	LÊ THỊ MINH CHÂU	22/05/1989	*****83	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x		24842
35	ĐẶNG THỊ LINH CHI	03/11/2003	*****26	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24849
36	LÊ THỊ KIM CHI	02/05/2002	*****83	Xã Tiên Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24847
37	PHAN THỊ KHÁNH CHI	11/07/1996	*****19	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24819
38	TRẦN PHƯƠNG CHI	20/01/2005	*****87	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	26143
39	NGUYỄN ĐẶNG LINH CHI	15/12/2003	*****32	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24287
40	PHẠM THỊ KIM CHI	02/02/1996	*****09	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24633
41	HỒ SỸ CHIẾN	23/06/2000	*****41	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24739
42	NGUYỄN KHAI CHIẾN	02/09/1995	*****9	Xã Hát Môn, Thành Phố Hà Nội	x		24740
43	NGUYỄN VĂN CHIẾN	07/09/1987	*****00	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24759
44	HỒ MINH CHIẾN	02/11/2004	*****04	Xã Cẩm Hưng, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24508
45	NGUYỄN VĂN CHÚC	10/07/1982	*****62	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24390
46	NGUYỄN BẢO CHUNG	06/02/2000	*****73	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24391
47	NGUYỄN THỊ CHUNG	23/11/2006	*****19	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24392
48	PHẠM THỊ CHUNG	13/04/1990	*****67	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	Am	28163
49	NGUYỄN THỊ CHUNG	15/09/1984	*****90	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		24288

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
50	PHAN TRỌNG DANH	05/04/1981	*****21	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24777
51	TRẦN VĂN DANH	08/03/1983	*****30	Xã Thản Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		24778
52	CAO NGỌC DIỆP	14/09/2002	*****82	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24160
53	PHẠM THỊ HỒNG DIỆP	29/07/2000	*****33	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24548
54	KÊM THỊ DỊU	01/10/1995	*****04	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24290
55	LÔ ĐỨC DUẤN	17/11/2005	*****74	Xã Cam Phục, Tỉnh Nghệ An	x		24903
56	CAO THỊ THÙY DUNG	31/07/2001	*****30	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	25495
57	TRẦN THỊ DUNG	29/07/1983	*****37	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24549
58	NGUYỄN THỊ DUNG	28/02/1993	*****46	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		24634
59	NGUYỄN DANH DŨNG	10/04/1974	*****74	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		24393
60	TRẦN ĐỨC DŨNG	01/04/2004	*****47	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24898
61	PHAN ANH DŨNG	17/11/1988	*****03	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	25563
62	VI TIẾN DŨNG	23/10/1988	*****00	Xã Tương Dương, Tỉnh Nghệ An	x		24895
63	PHẠM TIẾN DŨNG	15/09/1984	*****06	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x		24763
64	PHẠM TIẾN DŨNG	22/08/2005	*****08	Phường Quang Trung, Tỉnh Thanh Hóa	x	A1	24521
65	NGUYỄN KHÁNH DUY	20/05/2004	*****26	Xã Hương Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24509
66	NGUYỄN KHÁNH DUY	09/09/1988	*****43	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24537

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
67	TRẦN THỊ MAI DUYÊN	15/05/2006	*****16	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24859
68	NGUYỄN THỊ DUYÊN	19/03/1996	*****62	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24551
69	TRẦN THỊ DUYÊN	20/03/1991	*****34	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	Am	24598
70	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	25/08/2000	*****55	Xã Toàn Lưu, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24904
71	TRẦN ĐÌNH DƯƠNG	17/06/1977	*****84	Phường Thủy Nguyên, Thành Phố Hải Phòng	x		24827
72	NGÔ THÁI DƯƠNG	21/03/1995	*****17	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24764
73	TRẦN THÙY DƯƠNG	13/12/2006	*****57	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24550
74	NGUYỄN NGỌC TÂM ĐAN	23/11/2007	*****92	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24845
75	NGUYỄN THỊ ĐÀO	01/08/1987	*****36	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24882
76	LÊ CÔNG THÀNH ĐẠT	03/12/2007	*****48	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		24910
77	TRẦN TRỌNG ĐẠT	24/04/2007	*****27	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24875
78	NGUYỄN CAO XUÂN ĐẠT	14/02/2006	*****94	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24489
79	PHAN VĂN ĐẠT	03/10/2003	*****81	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24743
80	VŨ THẾ ĐẠT	25/04/1994	*****34	Xã Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An	x		24761
81	ĐÌNH BẠT ĐỊNH	23/05/1991	*****13	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		24744
82	ĐẶNG HOÀNG ĐỨC	29/03/2004	*****87	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24858
83	NGUYỄN VĂN ĐỨC	26/08/1973	*****91	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x		24570

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
84	VÕ THỊ LINH ĐỨC	25/05/2000	*****26	Xã Văn Kiều, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24597
85	PHẠM THÁI ĐƯỜNG	17/07/1986	*****19	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		23357
86	NGUYỄN THỊ GÁI	26/10/1986	*****02	Xã Sơn Kim 2, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24765
87	HÀ VĂN GIANG	28/04/2001	*****78	Xã Tiên Phong, Tỉnh Nghệ An	x		24899
88	NGUYỄN LAM GIANG	23/05/2003	*****82	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24442
89	BÙI THỊ TRÀ GIANG	20/02/1988	*****75	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24291
90	NGUYỄN THỊ GIANG	30/04/2004	*****18	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24571
91	NGUYỄN THỊ GIANG	29/12/1992	*****53	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24599
92	NGUYỄN TRÍ GIÁP	04/02/1994	*****84	Xã Vĩnh Tường, Tỉnh Nghệ An	x		24745
93	NGUYỄN THỊ HÀ	12/02/1995	*****43	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x		24837
94	NGUYỄN THỊ HÀ	23/10/1983	*****81	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		28168
95	THÁI THỊ HÀ	20/05/1979	*****13	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		27033
96	BẠCH THỊ HÀ	10/06/1992	*****57	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24552
97	ĐÀM THỊ HÀ	19/04/1991	*****75	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24600
98	BÙI THỊ NGỌC HÀ	17/09/1988	*****46	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24635
99	ĐỒNG NGỌC LONG HẢI	04/03/2001	*****95	Xã Sơn Tây, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24766
100	NGUYỄN THANH HẢI	17/02/1999	*****77	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24601

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
101	PHẠM THỊ THANH HẢI	20/02/1984	*****56	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24636
102	LƯƠNG THỊ MỸ HẠNH	23/06/1980	*****55	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24831
103	PHẠM VĂN HẠNH	12/04/1978	*****96	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24250
104	NGUYỄN CẢNH HÀO	20/06/1993	*****72	Xã Cát Ngạn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24395
105	HOÀNG THỊ LÝ HẢO	19/09/1994	*****79	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	25258
106	ĐINH THỊ HẰNG	08/02/1989	*****28	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24828
107	NGUYỄN THỊ HẰNG	01/12/1986	*****94	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24863
108	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	23/09/1999	*****28	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	9881
109	NGUYỄN THỊ HẰNG	30/11/1997	*****15	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24292
110	NGUYỄN THỊ QUẾ HẰNG	08/10/1998	*****58	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		24868
111	NGUYỄN THIÊN HẰNG	05/06/1998	*****20	Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24602
112	PHAN THỊ THÚY HẰNG	24/03/1990	*****35	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x		24637
113	PHẠM THỊ HIỀN	14/03/1985	*****50	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		24293
114	NGUYỄN THỊ HIỀN	06/04/1997	*****26	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		24846
115	HỒ THỊ HIỀN	27/11/2004	*****22	Xã Châu Bình, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24746
116	MAI THỊ HIỀN	06/12/1993	*****60	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24294
117	NGUYỄN THỊ HIỀN	28/02/1990	*****31	Xã Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An	x		24295

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
118	VÕ HIỀN	13/10/1984	*****53	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24869
119	NGUYỄN NGỌC HIỀN	20/04/1998	*****80	Xã Nghĩa Hành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24572
120	NGUYỄN THỊ HIỀN	15/04/1991	*****67	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24573
121	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	24/06/1993	*****16	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		24638
122	VÕ VĂN HIỀN	26/05/1989	*****08	Xã Toàn Lưu, Tỉnh Hà Tĩnh	x		24522
123	TRƯƠNG TRUNG HIẾU	08/10/1995	*****26	Xã Quỳnh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24510
124	NGUYỄN THỊ HOA	05/03/1994	*****47	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24396
125	PHẠM THỊ HOA	02/07/1994	*****15	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24860
126	NGUYỄN ĐÌNH HÒA	12/02/1972	*****35	Xã Đại Huệ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24639
127	NGUYỄN PHI HOÀNH	28/01/2004	*****14	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24511
128	NGUYỄN THỊ KIM HỒNG	12/09/1993	*****42	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24838
129	NGÔ ĐĂNG HỒNG	07/10/1996	*****71	Xã Hà Linh, Tỉnh Hà Tĩnh	x		24553
130	PHẠM THỊ HỒNG	21/02/1994	*****39	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24554
131	NGUYỄN THỊ HỒNG	08/10/1982	*****34	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24604
132	NGUYỄN THỊ HỒNG	12/10/1989	*****06	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		24603
133	TRẦN QUÝ HỘI	21/11/1983	*****16	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24296
134	NGUYỄN THỊ HUÊ	27/10/1984	*****91	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		24905

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
135	VŨ THỊ NHƯ HUỆ	30/12/1983	*****90	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		24605
136	NGÔ THỊ HUỆ	08/02/1997	*****03	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	27931
137	NGUYỄN THỊ HUỆ	08/08/1996	*****21	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24846
138	PHẠM THỊ HUỆ	01/12/1989	*****67	Xã Hợp Minh, Tỉnh Nghệ An	x		24606
139	MAI QUANG HUỆ	15/02/1965	*****22	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24640
140	NGUYỄN VĂN HÙNG	04/04/2007	*****12	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		25923
141	NGUYỄN VĂN HÙNG	04/01/1993	*****86	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24523
142	NGUYỄN PHAN QUỐC HUY	29/06/2007	*****29	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		27906
143	CAO THỊ HUYỀN	04/09/1995	*****83	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24892
144	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	28/06/1999	*****62	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	26625
145	NGÔ THỊ HUYỀN	20/06/1998	*****46	Xã Đồng Tiến, Tỉnh Hà Tĩnh	x		24297
146	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	30/04/2003	*****68	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24607
147	LÊ THỊ THU HUYỀN	17/09/1999	*****60	Xã Nghĩa Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24642
148	NGUYỄN MẠNH HÙNG	18/01/2006	*****93	Xã Anh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24891
149	VÕ TUẤN HÙNG	31/07/2006	*****32	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24877
150	NGUYỄN CÔNG HÙNG	11/11/2003	*****94	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		24512
151	TRẦN THỊ HƯƠNG	10/05/1985	*****24	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24851

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
152	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	15/02/1994	*****18	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	25415
153	BÙI THỊ HƯỜNG	13/02/1997	*****92	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24852
154	HỒ THỊ HƯỜNG	01/05/1999	*****68	Phường Quỳnh Mai, Tỉnh Nghệ An	x		24839
155	HÀ THỊ THU HƯỜNG	26/06/1998	*****22	Xã Nghĩa Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24747
156	HOÀNG THỊ HƯỜNG	08/12/1983	*****78	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		24574
157	HOÀNG THỊ THU HƯỜNG	11/03/2000	*****02	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24641
158	HOÀNG TRẦN HƯƠNG	01/05/2007	*****74	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x		24538
159	TRẦN VĂN KIÊN	29/07/1989	*****96	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24878
160	NGUYỄN TRUNG KIÊN	10/01/1972	*****44	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24555
161	TRẦN VĂN KIM	10/09/1991	*****91	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		24779
162	TRƯƠNG XUÂN KỶ	18/10/1989	*****18	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		24873
163	LÊ VĂN KỶ	11/07/1999	*****25	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		24524
164	CHU DUY KHÁNH	27/08/2006	*****54	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24821
165	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	20/02/1994	*****23	Xã Quỳnh Tam, Tỉnh Nghệ An	x		24397
166	LÊ VĂN KHÁNH	17/05/2002	*****01	Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24513
167	VI MÂY KHÁY	07/04/1983	*****78	Xã Yên Na, Tỉnh Nghệ An	x		24748
168	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	27/04/1999	*****40	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24400

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
169	TRẦN ĐÌNH KHOA	06/08/2002	*****42	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24575
170	LANG THỊ LAI	16/06/1987	*****35	Xã Thông Thụ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24608
171	NGÔ MỸ LAM	08/05/1970	*****47	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24780
172	TRẦN THỊ LAN	25/11/2000	*****42	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24867
173	NGUYỄN THỊ LAN	08/09/2000	*****61	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24298
174	ĐẶNG THỊ LANH	21/11/1998	*****56	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		24888
175	TRẦN QUANG LÀNH	01/01/1990	*****68	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		24900
176	DƯƠNG XUÂN TÙNG LÂM	18/08/2004	*****16	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24366
177	VÙ BÁ LẬU	07/05/1986	*****65	Xã Tam Thái, Tỉnh Nghệ An	x	A1	27107
178	NGUYỄN ĐAN LÊ	12/01/2007	*****69	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24822
179	VÕ THỊ THANH LỆ	26/09/1980	*****10	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24643
180	PHAN THỊ NGỌC LIÊN	29/12/1987	*****01	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24299
181	TRẦN THỊ LIÊN	20/02/1986	*****88	Xã Hải Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24609
182	ĐẬU PHAN KHÁNH LINH	29/10/2004	*****96	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24814
183	CHIẾN THÙY LINH	10/06/2000	*****58	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24749
184	HOÀNG THỊ THÙY LINH	01/07/2004	*****78	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24279
185	NGUYỄN KHÁNH LINH	28/12/1996	*****74	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	3915

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
186	NGUYỄN THỊ LINH	16/06/1998	*****61	Xã Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	x		24140
187	NGUYỄN HOÀNG LINH	05/03/2000	*****54	Xã Nghĩa Khánh, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24767
188	NGUYỄN TRỌNG LINH	02/09/2000	*****65	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24768
189	PHAN THỊ NHẬT LINH	20/07/1993	*****65	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24556
190	NGUYỄN VĂN LINH	28/07/1998	*****01	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24525
191	NGUYỄN TRẦN ÁI LINH	03/09/2007	*****58	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		
192	CHU THỊ HỒNG LĨNH	16/07/1996	*****04	Xã Bích Hào, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24853
193	HỒ THỊ LOAN	20/07/1995	*****09	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24557
194	NGUYỄN VĂN LONG	10/06/1996	*****51	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24462
195	TRẦN VĂN LỢI	05/08/1998	*****50	Xã Châu Tiến, Tỉnh Nghệ An	x		24539
196	NGUYỄN XUÂN LUẬN	18/04/1986	*****87	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		24884
197	DOÃN TRÀ LY	05/07/2000	*****97	Xã Châu Khê, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24836
198	PHAN THỊ TRÚC LY	14/10/2002	*****26	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24300
199	HOÀNG THỊ KHÁNH LY	13/10/2001	*****81	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24576
200	TRẦN THỊ LÝ	21/09/1993	*****42	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24301
201	TRẦN THỊ MAI	02/09/2000	*****58	Xã Quang Đông, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24644
202	PHÙNG ĐỨC MẠNH	28/05/1989	*****83	Xã Đông Thành, Tỉnh Nghệ An	x		24887

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
203	VIÊNG VĂN MẪN	06/02/1997	*****19	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24769
204	ĐINH THỊ MẬU	15/10/1995	*****45	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	20743
205	NGUYỄN THỊ BÍCH MÂY	02/03/2000	*****37	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24558
206	NGUYỄN NHẬT MINH	05/04/2007	*****53	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24881
207	NGUYỄN VĂN MINH	11/01/1997	*****19	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24750
208	NGUYỄN VĂN MINH	09/01/2002	*****82	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24770
209	LÊ THỊ MƠ	02/12/1993	*****37	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24610
210	NGUYỄN THỊ NA	04/01/1982	*****10	Xã Tam Quang, Tỉnh Nghệ An	x		24302
211	PHAN VĂN NAM	02/04/1984	*****01	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		24577
212	NGUYỄN VĂN NAM	07/07/1967	*****13	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24611
213	NGUYỄN XUÂN NAM	16/04/2007	*****10	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24514
214	TRẦN MINH NAM	28/07/1996	*****03	Xã Nhân Hòa, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24515
215	HOÀNG TRUNG NAM	09/03/2005	*****77	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24526
216	LÊ HỒNG NINH	19/04/2002	*****35	Phường Thành Sen, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24580
217	DOÃN THỊ NGA	08/12/1988	*****51	Xã Bình Minh, Tỉnh Nghệ An	x		24829
218	NGUYỄN THỊ NGA	09/02/1983	*****89	Xã Lam Thành, Tỉnh Nghệ An	x		24817
219	TRẦN THỊ NGA	25/08/1997	*****51	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24832

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
220	NGUYỄN THỊ HỒNG NGÁT	04/10/2000	*****09	Xã Bạch Ngọc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24833
221	NGUYỄN THỊ MAI NGÂN	13/06/1993	*****42	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24645
222	ĐẶNG NHƯ NGỌC	22/06/2007	*****88	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24823
223	NGUYỄN THỊ NGỌC	26/06/2000	*****28	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		24854
224	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	18/04/1999	*****78	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24812
225	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	24/12/1997	*****49	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24855
226	TỪ ĐỨC NGỌC	01/01/1995	*****69	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	25078
227	HỒ HẢI NGỌC	23/03/1996	*****15	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24303
228	NGUYỄN BẢO NGỌC	11/04/2004	*****92	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24870
229	HỒ ĐỨC NGUYỄN	17/06/1989	*****63	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24893
230	PHAN THẾ NGUYỄN	27/11/1997	*****98	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24906
231	PHÙNG THẾ NHẬT NGUYỄN	03/07/2004	*****37	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24888
232	PHẠM THỊ NGUYỄN	02/04/1993	*****16	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24304
233	BÙI THẾ NGUYỄN	06/04/2007	*****56	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	Am	24612
234	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	20/09/1992	*****86	Xã Sơn Kim 1, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24771
235	TRƯƠNG VĂN NHÃ	16/06/1990	*****68	Xã Minh Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		24540
236	TRẦN THỊ NHÀN	10/10/1976	*****30	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		25769

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
237	NGUYỄN THIỆN NHÂN	20/11/2007	*****19	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24772
238	TRẦN BÁ NHẬT	31/01/1993	*****71	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24773
239	NGUYỄN HỮU NHẬT	29/03/1995	*****40	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24613
240	NGUYỄN THỊ HOÀI NHI	11/04/2005	*****41	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24835
241	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	30/04/1998	*****11	Xã Quảng Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24578
242	TRẦN YẾN NHI	16/12/2003	*****59	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24646
243	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	02/08/1983	*****34	Xã Việt Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh	x		22680
244	NGUYỄN THỊ NHUNG	16/07/1998	*****84	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		24579
245	HOÀNG THỊ NHUNG	22/11/1996	*****15	Xã Hữu Kiệt, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24614
246	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	16/05/1989	*****82	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24647
247	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	19/07/1992	*****09	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24648
248	NGUYỄN THỊ NHƯ	16/02/2000	*****29	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	27765
249	BẠCH KẾ NHƯỜNG	26/03/1986	*****48	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24751
250	VÕ VĂN OAI	29/05/2006	*****63	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24889
251	NGUYỄN THỊ KIM OANH	20/01/1983	*****84	Xã An Phước, Tỉnh Đồng Nai	x		24774
252	NGUYỄN XUÂN OANH	10/08/1983	*****55	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24781
253	NGUYỄN THỊ OANH	19/04/1997	*****80	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24615

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
254	PHAN THỊ OANH	04/07/1997	*****25	Xã Cổ Đàm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24616
255	TRẦN THỊ MINH OANH	01/09/2003	*****31	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24617
256	KHA VĂN PHA	05/07/1986	*****38	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		25598
257	TRẦN ĐỨC PHÁP	17/04/2000	*****99	Xã Thạch Lạc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24879
258	NGUYỄN ĐỨC PHÁP	20/12/2000	*****42	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24618
259	NGUYỄN ĐỨC PHONG	26/03/1987	*****08	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24398
260	NGUYỄN VĂN PHÚC	06/09/1995	*****0	Xã Hoài Đức, Thành Phố Hà Nội	x		24752
261	NGUYỄN SỸ PHÚC	20/10/1995	*****54	Xã Xuân Lâm, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24516
262	LÊ HỮU PHÚC	10/10/1997	*****07	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24527
263	TRẦN VĂN PHÚC	27/10/1994	*****35	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x		24528
264	CAO TIẾN PHƯỚC	24/10/2005	*****96	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24896
265	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	19/03/1999	*****31	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24581
266	ĐINH THỊ PHƯƠNG	17/11/1997	*****81	Xã Hưng Nguyên Nam, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24649
267	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	18/09/1987	*****16	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24650
268	VÕ VĂN QUANG	20/07/1991	*****78	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24880
269	NGUYỄN THANH QUANG	08/03/1986	*****36	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		27104
270	NGUYỄN HÀO QUANG	19/11/2003	*****36	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24559

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
271	NGUYỄN SỬ ANH QUÂN	19/11/2005	*****31	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24305
272	ĐỒNG BÌNH QUÂN	04/02/2006	*****21	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24651
273	NGUYỄN NHÃ QUÂN	24/02/1992	*****12	Xã Minh Châu, Tỉnh Nghệ An	x		24517
274	TRẦN THỊ THU QUẾ	11/08/2006	*****65	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24619
275	NGUYỄN ĐỨC QUÝ	01/09/1990	*****04	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x		24518
276	NGUYỄN NGỌC QUÝ	23/07/1993	*****98	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24541
277	PHÙNG PHÚ QUÝ	05/01/1999	*****03	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24542
278	HUỲNH NGUYỄN TÚ QUYÊN	25/06/1991	*****39	Phường Tam Thắng, Thành Phố Hồ Chí Minh	x		10763
279	PHẠM THỊ TIÊU QUYÊN	20/10/2002	*****55	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24949
280	HOA THỊ LỆ QUYÊN	22/12/2006	*****12	Xã Hữu Kiệm, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24306
281	LƯƠNG THỊ HIỀN QUYÊN	05/05/1990	*****90	Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24560
282	PHAN THỊ QUYÊN	13/06/2004	*****27	Xã Đại Đồng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24582
283	NGUYỄN THỊ THỦY QUỲNH	05/09/1989	*****89	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24620
284	TRẦN HOÀNG THỦY QUỲNH	09/09/2004	*****42	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24621
285	PHAN NGỌC QUỲNH	04/04/1995	*****73	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24529
286	TRẦN ĐÌNH RIN	11/08/1992	*****64	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24583
287	DƯƠNG THỊ SÁU	13/09/1976	*****11	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x		24584

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
288	LÊ SỸ SƠN	14/10/2003	*****75	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24856
289	ĐẶNG THỊ SƯƠNG	03/05/1995	*****88	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24561
290	TRẦN THỊ HỒNG SƯƠNG	07/07/1992	*****94	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24622
291	NGUYỄN TIẾN SỸ	17/10/1987	*****48	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24775
292	CHẾ MẠNH TÀI	24/07/1987	*****27	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24530
293	HỒ THỊ TÂM	20/11/1991	*****43	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24562
294	NGUYỄN CÔNG TIẾN	02/10/1989	*****21	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		24754
295	XÔNG BÁ TIẾN	10/02/2004	*****56	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24532
296	LÊ THỊ TÌNH	27/08/1985	*****84	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		24843
297	TRẦN THỊ TÌNH	17/02/1994	*****29	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x		24654
298	NGUYỄN THỊ TÍNH	23/11/1993	*****69	Xã Quỳnh Sơn, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24588
299	DOÃN HỮU TOÀN	23/09/1979	*****47	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24894
300	LẠI THẾ TOÀN	18/04/2002	*****62	Xã Hùng Châu, Tỉnh Nghệ An	x		24901
301	HÀ KHÁNH TOÀN	07/11/2007	*****72	Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa	x		24628
302	NGUYỄN ANH TÚ	07/03/2007	*****63	Xã Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		24883
303	BÙI ĐỨC TUẤN	19/05/1997	*****98	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x		24516
304	NGUYỄN VĂN TUẤN	10/08/1988	*****46	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		24908

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
305	BÙI VĂN TUẤN	11/08/1985	*****80	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24756
306	NGUYỄN VĂN TUẤN	02/10/1989	*****42	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		27667
307	HOÀNG TRUNG TUẤN	06/06/1990	*****10	Xã Phúc Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24776
308	NGUYỄN THANH TÙNG	19/05/2000	*****57	Xã Đức Đồng, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24401
309	PHAN ĐỨC TÙNG	17/02/1997	*****91	Xã Văn Hiến, Tỉnh Nghệ An	x		24313
310	NGUYỄN HUY TÙNG	25/12/2004	*****65	Xã Tân Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24533
311	NGUYỄN THỊ TÚY	12/10/1990	*****65	Xã Thiên Nhân, Tỉnh Nghệ An	x		24757
312	TRƯƠNG VĂN TUYỀN	15/03/1988	*****13	Xã Xuân Du, Tỉnh Thanh Hóa	x		24784
313	NGUYỄN THỊ TUYẾT	02/08/1986	*****75	Xã Yên Trung, Tỉnh Nghệ An	x		24314
314	NGUYỄN THỊ BÉ TUYẾT	16/06/1995	*****07	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24871
315	NGUYỄN THỊ TỰ	20/02/1994	*****01	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		23889
316	NGUYỄN THỤY TỰ	15/01/1980	*****18	Xã Bạch Hà, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24565
317	PHAN THỊ THANH	09/02/1984	*****43	Xã Quan Thành, Tỉnh Nghệ An	x		24864
318	ĐINH THỊ THANH	25/06/1994	*****23	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24753
319	PHAN THỊ THANH	24/04/1984	*****78	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24307
320	PHẠM THỊ THANH	20/10/1993	*****59	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24585
321	NGUYỄN CẢNH THÀNH	17/04/1993	*****61	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	26984

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
322	HOÀNG VĂN THÀNH	10/10/1991	*****54	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24783
323	CAO ĐỨC THÀNH	18/04/1991	*****71	Xã An Châu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24623
324	TRƯƠNG VĂN THÀNH	02/02/1994	*****64	Xã Thạch Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24531
325	VI THỊ THẢO	04/10/1993	*****40	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	26952
326	HOÀNG THỊ THẢO	15/02/1999	*****52	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24308
327	PHẠM THỊ THẢO	30/10/1992	*****87	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24652
328	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	07/12/1996	*****91	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24876
329	PHAN ĐÌNH THẮNG	08/09/1994	*****63	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24782
330	NGUYỄN LỘC THÂN	01/09/1982	*****55	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24503
331	PHẠM VĂN THỂ	01/05/1985	*****19	Xã Yên Xuân, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24399
332	TRẦN THỊ THÊM	16/03/2002	*****08	Xã Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24586
333	BÙI VĂN THÌN	11/01/2001	*****36	Xã Quỳnh Anh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24874
334	TRẦN THỊ THƠM	12/05/1987	*****38	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24624
335	PHẠM TRUNG THUẬN	04/03/1980	*****62	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24626
336	VŨ THỊ THỦY	13/09/1973	*****84	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24865
337	LÊ THỊ THỦY	24/07/1994	*****41	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24564
338	NGUYỄN THỊ THÚY	03/06/1989	*****07	Xã Đô Lương, Tỉnh Nghệ An	x		24309

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
339	DƯƠNG THỊ THÚY	26/08/1998	*****67	Xã Thuần Trung, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24587
340	VÕ VĂN THỤY	11/01/1971	*****39	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24310
341	NGUYỄN HUYỀN THU'	28/07/2007	*****95	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24825
342	DƯƠNG THỊ HOÀI THU'	22/03/2001	*****43	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24625
343	NGUYỄN THỊ HÀ THƯƠNG	20/08/2000	*****94	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24848
344	VƯƠNG THỊ THƯƠNG	23/10/1996	*****24	Xã Kim Liên, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24563
345	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	10/08/1999	*****59	Xã Cổ Đạm, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24627
346	NGÔ THỊ THƯƠNG THƯƠNG	22/11/1994	*****83	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24653
347	HỒ THỊ THANH TRÀ	17/12/2004	*****91	Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	x		24655
348	HOÀNG THÙY TRANG	27/02/2007	*****45	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24818
349	NGUYỄN BẢO TRANG	20/07/2005	*****12	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24820
350	NGUYỄN THỊ TRANG	11/06/1987	*****25	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24816
351	NGUYỄN THỊ TRANG	16/03/1995	*****03	Xã Tứ Mỹ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24840
352	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	07/05/2005	*****75	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1m	24866
353	HOÀNG HUYỀN TRANG	11/07/2007	*****16	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		27694
354	NGUYỄN THỊ THU TRANG	19/04/1982	*****76	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		28191
355	TRẦN TRANG TRANG	24/05/1992	*****76	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24061

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
356	TRẦN THỊ QUỲNH TRANG	10/09/2003	*****94	Xã Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24312
357	NGUYỄN HUYỀN TRANG	22/07/1996	*****22	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24589
358	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	25/09/2004	*****85	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24657
359	HỒ THỊ NGỌC TRÂM	21/08/2002	*****86	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24824
360	HOÀNG THỊ TRÂM	10/07/1984	*****82	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24311
361	VÕ THỊ THANH TRÂM	04/03/1984	*****78	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	Am	24656
362	TRẦN ĐỨC TRÍ	21/11/2007	*****84	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		24375
363	XEO MINH TRÍ	04/10/2003	*****68	Xã Mường Xén, Tỉnh Nghệ An	x		22931
364	NGUYỄN HOÀNG TRIỆU	17/11/2003	*****45	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		27084
365	ĐẶNG VIỆT TRÌNH	01/01/1986	*****42	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x		24755
366	NGUYỄN CÔNG TRỌNG	13/11/2002	*****30	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24844
367	TRẦN ĐÌNH TRỌNG	18/10/1996	*****47	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24907
368	NGUYỄN VIỆT TRUNG	19/05/1986	*****68	Xã Giai Lạc, Tỉnh Nghệ An	x		24902
369	NGUYỄN HỮU VIỆT TRUNG	07/08/2007	*****83	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x	A1	28124
370	NGUYỄN VĂN TRUNG	04/02/2004	*****37	Xã Tân Kỳ, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24519
371	TRƯƠNG VĂN TRƯỜNG	12/06/1996	*****60	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24400
372	HOÀNG TRỌNG TRƯỜNG	29/10/2002	*****11	Xã Phú Vinh, Thành Phố Huế	x	A1	26986

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
373	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	05/08/1969	*****85	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24629
374	ĐẬU KHẮC TRƯỜNG	12/01/1990	*****98	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24658
375	CHÂU VĂN TRƯỜNG	25/08/2002	*****41	Xã Thần Lĩnh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24543
376	PHAN THỊ ÚT	23/01/1997	*****05	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24758
377	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	19/11/2003	*****28	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24590
378	XEO VĂN ƯỚC	08/04/2001	*****01	Xã Hữu Kiệt, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24534
379	VŨ BÁ VÀ	05/08/1974	*****78	Xã Mường Lống, Tỉnh Nghệ An	x	A1	25574
380	TRẦN THỊ THÚY VÂN	21/05/1995	*****61	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x	A1	27672
381	NGUYỄN THỊ VÂN	01/10/1988	*****28	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24315
382	NGUYỄN THỊ THÙY VÂN	17/12/1991	*****26	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24591
383	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	13/08/2003	*****03	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24630
384	PHAN THỊ CẨM VÂN	29/10/1999	*****62	Xã Hương Khê, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24659
385	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI	22/05/1997	*****66	Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24660
386	NGUYỄN ĐÌNH VIỆT	20/08/2005	*****44	Xã Mai Phụ, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1m	24909
387	LÊ QUỐC VIỆT	04/05/2003	*****25	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24316
388	LÊ THỊ VIỆT	24/04/2002	*****09	Xã Tùng Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24661
389	TRẦN QUỐC VIỆT	12/10/1994	*****23	Xã Trung Lộc, Tỉnh Nghệ An	x	A1	24520

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
390	PHẠM QUỐC VIỆT	10/05/1993	*****66	Xã Kim Hoa, Tỉnh Hà Tĩnh	x	A1	24535
391	PHẠM THỊ THÙY VINH	20/06/1987	*****93	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24631
392	CAO VĂN VĨNH	11/10/1984	*****97	Xã Tam Hợp, Tỉnh Nghệ An	x		23991
393	HỒ QUANG VĨNH	08/10/1992	*****44	Xã Quỳnh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		24544
394	PHAN VĂN VỠ	12/01/1989	*****92	Xã Yên Thành, Tỉnh Nghệ An	x		24536
395	TRƯỜNG HUY VŨ	27/10/2001	*****15	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		25564
396	VÕ VĂN VUI	07/12/1976	*****06	Phường Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An	x		24317
397	PHẠM HỒNG HÀ VY	19/11/2007	*****56	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24911
398	NGUYỄN THỊ XUÂN	20/10/1975	*****11	Xã Vân Tụ, Tỉnh Nghệ An	x		24811
399	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	15/03/2003	*****92	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24857
400	HOÀNG THỊ XUÂN	16/01/1994	*****13	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24566
401	ĐẶNG THỊ XUÂN	28/11/1992	*****19	Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An	x		24662
402	PHAN THỊ XUÂN	10/12/1995	*****36	Xã Hương Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	x		24663
403	VỠ SỸ XUYẾN	20/05/1973	*****34	Phường Vinh Hưng, Tỉnh Nghệ An	x		24318
404	CAO THỊ HẢI YẾN	15/12/1992	*****97	Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An	x		25278
405	NGUYỄN THỊ YẾN	30/05/2000	*****83	Phường Vinh Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24826
406	NGUYỄN THỊ YẾN	20/09/1999	*****59	Xã Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An	x		24319

